TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **09** /2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Phương Lan;

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Lê Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 301/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc " *Hủy việc kết hôn trái pháp luật*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 85/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971; *(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)*

2. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1966; *(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)*

Cùng ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, thị xã T (nay là xã P, TP. Hà Nội);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế H – Chủ tịch UBND xã Đoài Phương;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H – Chánh văn phòng HĐND & UBND xã Đoài Phương. *(Vắng mặt, có ý kiến xin vắng mặt)*

(Văn bản ủy quyền số 07/UQ-CT ngày 03/11/2025 của UBND xã Đoài Phương)

Địa chỉ: Thôn Phúc Lộc xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời trình bày tiếp theo trong qúa trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu là bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Văn K đều thống nhất trình bày:

Ngày 18/12/1987, ông K và bà H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm đăng ký, ông bà kê khai họ tên, ngày tháng năm sinh là Hoàng Thị H, sinh tháng 01/1970 và Hoàng Văn K, sinh năm 1965 và được UBND xã Sơn Đông ghi nhận trong số 07, quyển số 33 ngày 18/12/1987. Tuy nhiên, thông tin đăng ký khai sinh gốc của ông bà là Hoàng Thị H, sinh ngày 12/10/1971 và Hoàng Văn K, sinh ngày 02/7/1966. Như vậy thời điểm kết hôn ông bà chưa đủ tuổi nên việc kết hôn là trái quy định của pháp luật.

Về thông tin về ngày tháng năm sinh của bà Hoàng Thị H trong sổ hộ khẩu và căn cước công dân là ngày 12/10/1969 là do trước đây bà H chưa tìm lại được giấy Khai sinh bản gốc nên kê khai sai.

Sau khi kết hôn, ông bà vẫn chung sống hạnh phúc tại địa phương và sinh được 02 con chung là:

1. Hoàng Văn Q, sinh ngày 03/6/1990;

2. Hoàng Thị Hồng N, sinh ngày 23/9/1992;

Nay người yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Văn K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 33 ngày 18/12/1987 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa bà H và ông K kể từ thời điểm có đủ điều kiện kết hôn theo quy định.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội trình bày: Qua kiểm tra sổ lưu, đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn và Dữ liệu khai sinh điện tử của ông K và bà H cho thấy:

- Hồ sơ đăng ký khai sinh của bà Hoàng Thị H, sinh ngày 12/10/1971 theo Sổ đăng ký khai sinh số 141/1971, do UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, nay là xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội đăng ký khai sinh ngày 15/10/1971.

- Hồ sơ đăng ký khai sinh của ông Hoàng Văn K sinh ngày 02/7/1966 theo Sổ đăng ký khai sinh số 152, do UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, nay là xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội đăng ký khai sinh ngày 31/7/2023;

- Tại Sổ đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01/1987 có thông tin đăng ký kết hôn của bà Hoàng Thị H, sinh tháng 01/1970 và ông Hoàng Văn K, sinh năm 1965.

Ngoài ra UBND xã Đoài Phương không cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ nào khác. Ủy ban nhân dân xã Đoài Phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp ngày hôm nay, ông K, bà H, đại diện UBND xã Đoài Phương đều vắng mặt, đều đã có ý kiến và đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ việc:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự;

- Về nôi dung vụ việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, các điều 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ trưởng Bộ Tư pháp để chấp nhận yêu cầu của đương sự, tuyên bố hủy việc kết hôn số 33, quyển số 07 ngày 18/12/1987 theo Giấy chứng nhận kết hôn, tức kết hôn số 34, quyển số 01/1987 ngày 18/12/1987 tại UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội do trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn.

Xét thấy, việc đăng ký kết hôn của ông K và bà H được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nay đã được Ủy ban nhân dân xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội kế thừa quyền nghĩa vụ. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ của việc hôn nhân gia đình là: "Hủy việc kết hôn trái pháp luật" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái Pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như Bản sao Giấy khai sinh, Đăng ký kết hôn, kết quả xác minh tại UBND xã Đoài Phương có đủ căn cứ xác định ông Hoàng Văn K sinh ngày 02/7/1966, bà Hoàng Thị H, sinh ngày 12/10/1971. Ông K và bà H hiện có chung hộ khẩu, trong đó ông K là chủ hộ, bà H có quan hệ là vợ của ông K theo xác nhận của Công an xã Đoài Phương (BL 02).

Ông K và bà H có đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/12/1987 tại UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông K được 21 tuổi 05 tháng 16 ngày, bà H được 16 tuổi 02 tháng 06 ngày. Như vậy, bà H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, do đó việc đăng ký kết hôn giữa ông K và bà H ngày 18/12/1987 tại UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội là trái Pháp luật do vi phạm về độ tuổi kết hôn.

Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn: Xét thấy từ khi đăng ký kết hôn năm 1987 đến nay, ông K và bà H vẫn chung sống hạnh phúc, đã sinh được 02 người con chung, nay cả ông K và bà H đều yêu cầu công nhận quan hệ nhân giữa ông K và bà H kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn nên Tòa án áp dụng điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ trưởng Bộ Tư pháp, xác định thời điểm công nhận quan hệ hôn nhân của ông K và bà H kể từ ngày bà H đủ từ 18 tuổi trở lên và được xác định là ngày 13/10/1989.

[3] Về lệ phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn lệ phí cho ông K và bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, các Điều 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ trưởng Bộ Tư pháp; điểm d khoản 2

Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị H. Tuyên hủy việc kết hôn trái Pháp luật giữa ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị H ngày 18/12/1987 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội (*Số 33, quyển số 07 ngày 18/12/1987 theo Giấy chứng nhận kết hôn, Đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01/1987 ngày 18/12/1987 theo Sổ đăng ký kết hôn).*

Công nhận quan hệ hôn nhân của ông Hoàng Văn K, sinh ngày 02/7/1966 và bà Hoàng Thị H, sinh ngày 12/10/1971 kể từ ngày bà Hoàng Thị H đủ tuổi kết hôn là ngày 13/10/1989.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Miễn lệ phí cho các đương sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Quyết định được công bố; Đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười ngày) kể từ ngày Quyết định được tống đạt, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND KV 9 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV 9 – Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Phương Lan